### 4. Thủ tục công nhận lại “Xã văn hóa nông thôn mới” (đạt 05 năm liên tục)

**4.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **TT** | **Trình tự**  **thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 3 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |  |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **08 ngày làm việc**,  trong đó: |  |
| *1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)* | *0,5 ngày* |  |
| *2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:* | *7,5 ngày* |  |
| - Trường hợp thủ tục hành chính không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào Phần mềm một cửa điện tử; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. | *….. ngày* |  |
| - Trường hợp hồ sơ phải lấy ý kiến của các ngành liên quan. | *7,5 ngày* |  |
| + Chuyên viên (tham mưu tổ chức họp thẩm định):  + Lãnh đạo đơn vị:  + Văn thư đơn vị:  + UBND cấp huyện *(thẩm định, ký ban hành và chuyển đến bộ phận TN&TKQ):* | *03 ngày*  *01 ngày*  *0,5 ngày*  *03 ngày* |  |
| Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. | Trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**  *(Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gửi trả cho tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đầy đủ theo quy định mà cơ quan có thẩm quyền trả cho tổ chức, cá nhân sau khi giải quyết xong thủ tục hành chính)* | Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). | Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |

**4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới”, “Phường văn minh đô thị” và “Thị trấn văn minh đô thị” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

**a) Thành phần hồ sơ bao gồm**:

- Báo cáo thành tích 05 năm xây dựng “Xã văn hóa nông thôn mới” của Ban Công tác “Xây dựng đời sống văn hóa – Nông thôn mới” xã.

- Công văn đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

**b) Số lượng:** 01 (Một) bộ.

**4.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xã.

**4.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**4.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính và Giấy công nhận lại (05 năm liên tục).

**4.6. Phí, lệ phí:** Không quy định tại các văn bản.

**4.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *(theo Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới”, “Phường văn minh đô thị” và “Thị trấn văn minh đô thị” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

- Văn bản đề nghị của Uỷ ban nhân dân xã.

- Báo cáo thành tích 05 năm xây dựng “Xã văn hóa nông thôn mới”.

**4.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** *(Đạt các tiêu chuẩn theo Quy định tiêu chuẩn và trình tự đánh giá, công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới”, “Phường văn minh đô thị” và “Thị trấn văn minh đô thị” ban hành kèm theo Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND Tỉnh).*

***\* Điều kiện 1:***

*Tiêu chuẩn 1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương:*

- Xã đạt chỉ tiêu về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên" theo Quyết định số 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của UBND Tỉnh ban hành Quy định xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; xã đạt chỉ tiêu về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên"; Huyện đạt tiêu chí "An ninh, trật tự".

- Có 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- 80% trở lên hộ gia đình tham gia thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới.

- 100% ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả Quy ước, Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác hòa giải; không vi phạm về tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành xuất bản phẩm có nội dung độc hại.

*Tiêu chuẩn 2. Giúp nhau phát triển kinh tế:*

- Thực hiện tốt các hoạt động chăm lo cho người nghèo; tỷ lệ hộ nghèo đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đảng bộ địa phương; gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của xã.

- Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Có 70% trở lên hộ gia đình (sản xuất, kinh doanh) tham gia các hình thức hợp tác và liên kết phát triển kinh tế như: Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán, liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh...

- Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

*Tiêu chuẩn 3. Nâng cao chất lượng xây dựng “Gia đình văn hóa”; “Ấp văn hóa nông thôn mới”:*

- Có 60% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 năm liên tục trở lên.

- Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp.

- Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn.

- Có 70% ấp trở lên được công nhận “Ấp văn hóa nông thôn mới”.

- Có 50% trở lên “Ấp văn hóa nông thôn mới” vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.

*Tiêu chuẩn 4. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở:*

- Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- 100% ấp, liên ấp có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao; trong đó 50% ấp, liên ấp có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao đạt chuẩn theo quy định.

- 100% ấp duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi - giải trí lành mạnh. Hàng năm, xã có tổ chức biểu diễn văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao; tham gia các cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan, hội thao do cấp trên tổ chức; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng.

- Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.

- Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

*Tiêu chuẩn 5. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn:*

- 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng.

- 100% ấp có Tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý hợp lý (hoặc tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh). Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

- Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, Cuộc vận động “Xây dựng quỹ vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.

***\* Điều kiện 2: Xã không vi phạm một trong các trường hợp sau:***

- Không đạt chỉ tiêu 19.2 về "An ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên"; phường, thị trấn không đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Quyết định số 612/QĐ-UBND-HC ngày 12/6/2017 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

- Tỷ lệ hộ nghèo cao gấp đôi so với chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ địa phương đề ra.

- Để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Để xảy ra hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật hoặc khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Những xã không thực hiện đăng ký xây dựng “Xã văn hóa nông thôn mới”, từ đầu năm của giai đoạn công nhận lần đầu sẽ không được tổ chức đánh giá và công nhận đạt chuẩn vào cuối năm, cuối giai đoạn.

- Không xét đối với những xã có tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định dưới 50% số điểm tối đa.

***\* Điều kiện 3:*** Xã đạt danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới” 05 năm liên tục.

**4.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”. Có hiệu lực từ ngày 16/01/2012.

**4.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận**  **lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 4.2.  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định.  - Văn bản trình cơ quan cấp trên. | Phòng VH&TT cấp huyện | 20 năm  Lưu trữ theo quy định hiện hành |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thôngtrong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND XÃ …….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /UBND –  V/v công nhận “Xã văn hóa nông thôn mới” đạt 05 năm liên tục 20… - 20….. | *……………, ngày tháng năm* |

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)………

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND.HC ngày tháng năm của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ………… .

Căn cứ báo cáo xây dựng danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới” 05 năm liên tục (20…. – 20…) của Ban Công tác “Xây dựng đời sống văn hóa – nông thôn mới” xã ………..

Uỷ ban nhân dân xã………… đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)……………….công nhận xã ……… đạt “Xã văn hóa nông thôn mới” 05 năm liên tục giai đoạn 20…. – 20….. *(đính kèm các văn bản có liên quan)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. UBND XÃ ………………..**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND XÃ ……  **BAN CÔNG TÁC XDĐSVH - NTM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BCT | *……………, ngày tháng năm* |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Kết quả xây dựng “Xã văn hóa nông thôn mới”**

**xã……………… 05 năm giai đoạn 20…. – 20…..**

**I. THỰC TRẠNG:**

Nêu thực trạng của xã *(Khoản 1/4 trang giấy A4)*

**II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

Nêu các văn bản đã được quán triệt triển khai và các văn bản đã triển khai tại địa phương. *(Khoản 1/3 trang A4)*

**III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương**

Nêu tóm tắt 05 nội dung trong Tiêu chuẩn thứ năm. *(Khoản 1/4 trang giấy A4)*

**2. Giúp nhau phát triển kinh tế**

Nêu tóm tắt 04 nội dung trong Tiêu chuẩn thứ nhất. *(Khoản 1/3 trang giấy A4)*

**3. Nâng cao chất lượng xây dựng “Gia đình văn hóa”; “Ấp văn hóa nông thôn mới”**

Nêu tóm tắt 05 nội dung trong Tiêu chuẩn thứ hai. *(Khoản 1/2 trang giấy A4)*

**4. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở**

Nêu tóm tắt 05 nội dung trong Tiêu chuẩn thứ ba. *(Khoản 1/2 trang giấy A4)*

**5. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn**

Nêu tóm tắt 04 nội dung trong Tiêu chuẩn thứ tư. *(Khoản 1/3 trang giấy A4)*

**II. NHẬN XÉT:** *(Khoản 1/2 trang A4)*

**1. Mặt được**

Nêu tóm tắt một số thuận lợi, có so sánh với cùng kỳ năm trước.

**2. Hạn chế, tồn tại**

**3. Đề xuất, kiến nghị**

a) Đối với BCĐ cấp Tỉnh.

b) Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ:**

Chủ yếu xoay quanh 05 nội dung của các Tiêu chuẩn, tập trung bám vào Chương trình, Nghị quyết của Cấp ủy, chính quyền các cấp. *(Khoản 1 trang A4)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. BAN CÔNG TÁC XÃ …….**  **TRƯỞNG BAN** |